

Số: **326** /QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày **24** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP
ngày 01/01/2019 của Chính phủ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

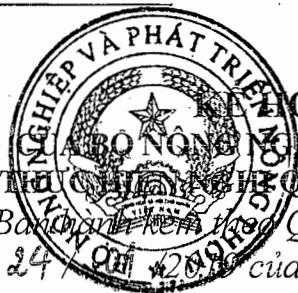
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch & Đầu tư; Tài chính; Thông tin & Truyền thông; Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, PC (45b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG**



[Handwritten signature]

Hà Công Tuấn



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành Kế hoạch) Quyết định số: **326 /QĐ-BNN-PC**
ngày **24 / 01 / 2019** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 01/01/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (Nghị quyết số 02/NQ-CP). Để thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

1. Cải thiện môi trường kinh doanh ngành nông nghiệp cả về điểm số và thứ hạng, góp phần thực hiện mục tiêu và các chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019.

2. Tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi trước quý III năm 2019; kiến nghị bãi bỏ một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, đơn giản hóa trong năm 2018.

3. Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý kiểm tra chuyên ngành, gồm: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

4. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4. Rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn, hoàn thành trong quý I năm 2019

(Giải pháp cụ thể và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau đây:

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo phân công và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả đạt được trong phạm vi nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ, trong đó xác định cụ thể các nhiệm vụ phải thực hiện, tiến độ thực hiện và phân công cụ thể cá nhân chịu trách nhiệm.

b) Thất chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các đơn vị trực thuộc thay đổi thái độ làm việc, phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

c) Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của đơn vị.

d) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra doanh nghiệp; đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.

2. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể:

a) Tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi trước quý III năm 2019; kiến nghị bãi bỏ một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, đơn giản hóa trong năm 2018.

b) Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng văn bản quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh (Luật, Nghị định) đảm bảo chỉ quy định các điều kiện cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

3. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Bộ về danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT trong quý I năm 2019.

b) Tiếp tục rà soát, thống nhất giao một đầu mối thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một số sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

c) Tổ chức thực thi các văn bản về kiểm tra chuyên ngành đã được Bộ ban hành trong năm 2018 trên cơ sở các nguyên tắc cải cách về quản lý kiểm tra chuyên ngành; chủ động xem xét, giải quyết những khó khăn đối với doanh nghiệp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Bộ; đánh giá thuận lợi, khó khăn và đề xuất phương án xử lý kịp thời, phù hợp.

d) Rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn; hoàn thành trong quý I năm 2019.

đ) Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4

e) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp do các Bộ được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần hướng dẫn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện định kỳ báo cáo về Bộ (qua Vụ Pháp chế) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo nêu rõ tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

Báo cáo định kỳ trước ngày 12 hàng tháng của các cơ quan, đơn vị gửi qua thư điện tử theo địa chỉ: hienntm.pc@mard.gov.vn. Báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và 1 năm của các đơn vị bằng văn bản, đồng thời gửi qua thư điện tử.

3. Giao Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của các cơ quan, đơn vị tại cuộc họp giao ban tháng, quý, 6 tháng và 1 năm của Bộ./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

PHỤ LỤC
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**
Ban hành kèm theo Quyết định số: 326 /QĐ-BNN-PC
ngày 04 tháng 08 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	TIẾP TỤC THỰC HIỆN CẢI CÁCH TOÀN DIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH			
1	Công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Bộ về danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 15/2018/TT-BNNPTNT.	Trung tâm tin học thống kê	Vụ Pháp chế	Tháng 1/2019
2	Tiếp tục rà soát, thống nhất giao một đầu mối thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một số sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.			
2.1	Thực hiện rà soát các sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; thủ tục kiểm tra chuyên ngành; đề xuất giao một đầu mối thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa;	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Tháng 6/2019
2.2	Tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất Lãnh đạo Bộ giao đơn vị thuộc Bộ có liên quan sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất giao một đầu mối thực hiện việc kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 8/2019
3	Tổ chức thực thi các văn bản về kiểm tra chuyên ngành đã được Bộ ban hành trong năm 2018 trên cơ sở các nguyên tắc cải cách về quản lý kiểm tra chuyên ngành			
3.1	Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật đối với các văn bản về kiểm tra chuyên ngành được ban hành trong năm 2018; chủ động xem xét, giải quyết những khó	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Năm 2019

	khẩn đối với doanh nghiệp trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành của Bộ; đánh giá thuận lợi, khó khăn và đề xuất phương án xử lý kịp thời, phù hợp;			
3.2	Tổng hợp kết quả theo dõi thi hành pháp luật, đề xuất Lãnh đạo Bộ phương án xử lý đối với những nội dung còn khó khăn, vướng mắc	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Năm 2019
4	Rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn; hoàn thành trong quý I năm 2019.			
4.1	Rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề xuất bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn;	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Tháng 2/2019
4.2	Tổng hợp, đề xuất bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 3/2019
5	Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4			
5.1	Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN;	Trung tâm tin học thống kê	Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ	Năm 2019
5.2	Thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Tổ chức cán bộ	Năm 2019
6	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp do các Bộ được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần hướng dẫn.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Năm 2019
7	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra doanh nghiệp; đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thanh tra Bộ	Hàng năm

4

II TIẾP TỤC BÃI BỎ, ĐƠN GIẢN HÓA CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH				
8	Tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi trước quý III năm 2019; kiến nghị bãi bỏ một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, đơn giản hóa trong năm 2018.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 9/2019
9	Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng văn bản quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh (Luật, Nghị định) đảm bảo chỉ quy định các điều kiện cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Năm 2019
III TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
10	Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ, trong đó xác định cụ thể các nhiệm vụ phải thực hiện, tiến độ thực hiện và phân công cụ thể cá nhân chịu trách nhiệm.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Tháng 2/2019
11	Đôn đốc, tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và 1 năm	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Định kỳ, theo yêu cầu
12	Tổng hợp ý kiến đánh giá của người dân và doanh nghiệp đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm

4